

VINACAPITAL-VIBF

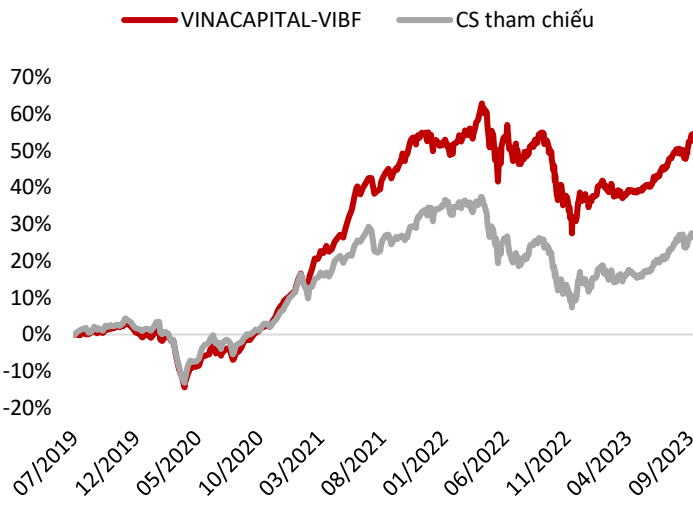
Chiến lược đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là giúp nhà đầu tư tiếp cận được những cổ phiếu tiềm năng đồng thời đầu tư vào trái phiếu để giảm thiểu rủi ro biến động giá. Chiến lược phân bổ của Quỹ là 50:50.

Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng sẽ đầu tư vào trái phiếu, giấy tờ có giá và các sản phẩm có thu nhập cố định khác được phát hành bởi những công ty uy tín, có lợi nhuận bền vững và khả năng đáp ứng nguồn vốn tốt, trong khi vẫn đáp ứng được tỷ suất sinh lời yêu cầu của nhà đầu tư.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VIBF

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	439.6	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	15,090.9	
Lợi nhuận tháng 09/2023 (%)	(1.0)	(2.6)
Lợi nhuận từ đầu năm 2023 (%)	10.8	9.8
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	14.4	7.1
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	10.2	5.0
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	50.9	22.9

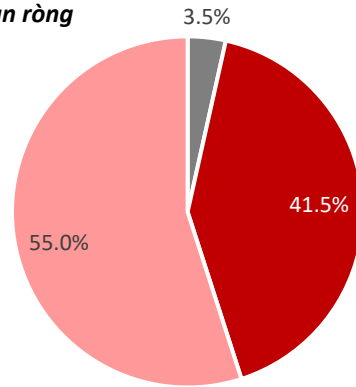
\*CSTC: Chỉ số tham chiếu (Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: [irwm@vinacapital.com](mailto:irwm@vinacapital.com)

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Tiền mặt ■ CD & Trái phiếu & Tiền gửi NH ■ Cổ phiếu

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	02/07/2019
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Nghân hàng Giám sát và Lưu ký	Nghân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank

Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Chỉ số P/E 2023 (x)	8.9	11.5
Chỉ số P/B 2023 (x)	2.1	1.6
Chỉ số ROE 2023 (%)	18.3	14.1
Lợi suất cổ tức (%)	3.0	2.8
Số lượng chứng khoán	23	418

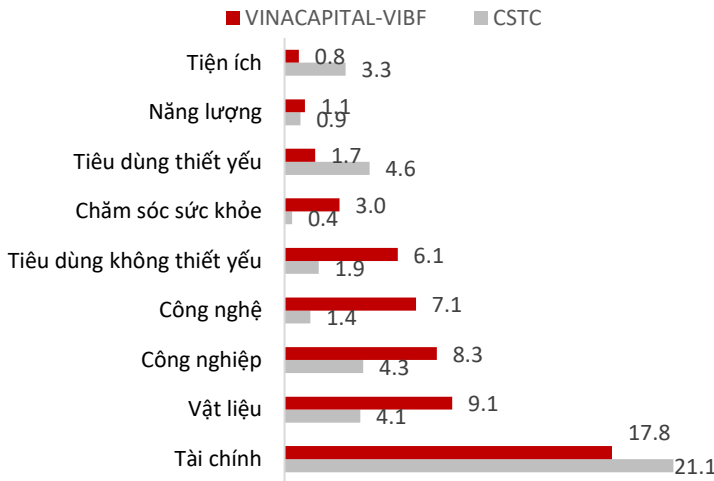
Chỉ số danh mục trái phiếu

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	0.8
Lợi suất khi đáo hạn (%)	8.3

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Tên	Ngành	Tỷ trọng (%)	
Cổ phiếu	FPT	Công nghệ	7.1
	MBB	Tài chính	5.9
	VCB	Tài chính	3.9
	ACB	Tài chính	3.4
	PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	3.1
Trái phiếu	KDHH2225001	Bất động sản	8.1
	TN1122016	Bất động sản	5.6
	BAF122029	Tiêu dùng thiết yếu	4.6

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Thị trường TPDN chứng kiến sự hồi phục mạnh mẽ trong tháng 9, cụ thể đã đạt mức tăng trưởng 80% so với cùng kỳ năm trước với tổng giá trị phát hành đạt 32,4 nghìn tỷ đồng. Đã có tổng cộng 31 đợt phát hành trong tháng, mà chủ yếu tới từ ngành ngân hàng và bất động sản. Đứng đầu là ngành ngân hàng chiếm 66,0% tỷ trọng phát hành, với 21,4 nghìn tỷ đồng phát hành, tăng 117% so với cùng kỳ. Kỳ hạn và lãi suất trung bình lần lượt là 4,0 năm và 6,7%. Về ngành bất động sản, đã có sự hồi phục mạnh mẽ khi tổng giá trị phát hành đạt 8,1 nghìn tỷ, tức hơn 2 lần so với giá trị phát hành năm trước (cùng kỳ năm trước đạt 3,4 nghìn tỷ). Kỳ hạn phát hành trung bình của nhóm này đạt khoảng 4,75 năm, với lãi suất bình quân ở mức tương đối cao là 10,9%. Trong đó gần một nửa được phát hành bởi công ty Tân Liên Phát Tân Cảng, được biết là công ty con của tập đoàn Masterise, phát hành với lãi suất 10%.

(tiếp tục ở cột bên cạnh)

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF (tt)

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Chỉ số VN-Index giảm 5,7% trong tháng 9. Tâm lý thị trường yếu đi sau những phần khởi ban đầu từ chuyên thăm của Tổng thống Mỹ Biden đến Việt Nam vào đầu tháng. Các nhà đầu tư cá nhân ồ ạt bán ra trong khoảng 10 ngày cuối tháng 9, khiến cho hiện tượng bán giải chấp xảy ra tại một số cổ phiếu. Tính từ đầu năm, VN-Index vẫn tăng 14,6%.

Việc thị trường điều chỉnh trong tháng 9 đến từ một số nguyên nhân: (1) chỉ số DXY tăng 2,5%, dẫn đến tỷ giá USD/VND tăng 0,9% trong tháng 9, tính từ đầu năm tỷ giá đã tăng 2,9%; (2) Ngân hàng nhà nước (NHNN) hút bớt thanh khoản trên thị trường thông qua việc phát hành tín phiếu để ổn định tỷ giá, khiến nhiều nhà đầu tư hiểu nhầm rằng chính sách tiền tệ có thay đổi; (3) diễn biến không tích cực từ thị trường chứng khoán toàn cầu; (4) thiếu thông tin hỗ trợ trước mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 3.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng 4 nghìn tỷ đồng tính trên cả ba sàn trong tháng 9, cao hơn cả tháng 7 và tháng 8 trước đó, và đến nay đã là 6 tháng bán ròng liên tiếp. Giữa những biến động của thị trường, giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày tính trên cả 3 sàn tăng lên 26,9 nghìn tỷ đồng, cao hơn 3,4% so với tháng trước và 68,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng 9, các cổ phiếu vốn hóa lớn thu hút dòng tiền từ các nhà đầu tư cá nhân, trong khi dòng tiền ra khỏi các cổ phiếu vốn hóa nhỏ.

GDP của Việt Nam tăng trưởng 5,3% trong quý 3/2023, đưa tăng trưởng 9 tháng đầu năm lên 4,2%. Sau khi các số liệu kinh tế cho thấy có sự phục hồi trong tháng 7 và tháng 8, sự phục hồi có vẻ chậm lại trong tháng 9. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9/2023 chỉ tăng 0,1% so với tháng 8/2023 (nhưng tăng 5,1% so với tháng 9/2022), đồng thời chỉ số quản trị mua hàng (PMI) giảm từ 50,5 trong tháng 8 xuống còn 49,7 trong tháng 9 do sản lượng và lao động giảm. Tuy nhiên, có điểm tích cực là số lượng đơn hàng mới đã tăng 2 tháng liên tiếp, và niềm tin về kinh doanh đạt mức cao nhất kể từ tháng 2/2023. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tháng 9 tăng 2,4% so với tháng trước (nhờ kỳ nghỉ lễ dài và mùa tựu trường của học sinh) và 7,5% so với cùng kỳ năm trước, đưa tăng trưởng trong 9 tháng đầu năm lên 7,3%, sau khi loại trừ lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát có phần cao hơn kỳ vọng với chỉ số CPI tháng 9 tăng 1,1% so với tháng 8 và 3,7% so với cùng kỳ năm trước.

CẬP NHẬT QUỸ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VIBF đã giảm 1,0% trong tháng 9, so với mức giảm 2,6% của chỉ số tham chiếu (CSTC). Trong 9 tháng đầu năm 2023, Quỹ tăng 10,8% so với mức tăng 9,8% của CSTC. Một số cổ phiếu tăng tốt hơn so với CSTC bao gồm DHC (+10,7%), GMD (+9,0%), và DBD (+7,6%), trong khi một số cổ phiếu giảm danh mục bao gồm BWE (-6,7%), DPG (-12,6%) và TNH (-6,1%).

DBD ước lợi nhuận trước thuế quý 3 đạt 79 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ. Trong 9 tháng đầu năm 2023, DBD báo lãi 207 tỷ đồng (+22% so với cùng kỳ), được hỗ trợ nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của doanh thu từ kênh bệnh viện (+23%) và kênh bán lẻ (+2%). Tổng Giám Đốc chia sẻ DBD dự kiến tăng trưởng lợi nhuận hai con số trong năm tới và đang đàm phán để phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược. DBD là một trong những cổ phiếu phù hợp cho việc đầu tư dài hạn về tiêu dùng nội địa với mức tăng trưởng thu nhập vững chắc trong 2-3 năm tới. GMD đã tăng rất giá tốt trong tháng 9 sau khi khối lượng container qua cảng cho thấy sự phục hồi trong Quý 3, cũng như tiến triển tích cực hơn về việc tăng phí xếp dỡ containers dự kiến sẽ có hiệu lực vào năm tới. DHC phục hồi khi giá giấy bao bì có một sự cải thiện từ mức đáy khi bước vào mùa tiêu thụ cao điểm Quý 4.

Chúng tôi kỳ vọng trong quý 4 sẽ có những số liệu lạc quan hơn cả về tăng trưởng kinh tế lẫn kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết. Một mặt, số liệu tăng trưởng sẽ rõ ràng từ nền so sánh thấp trong quý 4/2022. Mặt khác, khảo sát của S&P Global khi thực hiện hiện báo cáo về chỉ số PMI tháng 9 cho thấy niềm tin kinh doanh đã tăng tháng thứ tư liên tiếp, và mức tăng lần này là cao nhất kể từ tháng 2/2023. Các công ty dự kiến số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng, từ đó sản lượng sẽ tăng. Vấn đề tỷ giá và lãi suất có lẽ sẽ không quá đáng ngại khi NHNN có công cụ để ổn định tỷ giá và vẫn duy trì chính sách lãi suất thấp để hỗ trợ nền kinh tế. Tại thời điểm cuối tháng 9, chỉ số VN Index đang được giao dịch ở mức P/E 11,5x cho năm 2023, khoảng 1 độ lệch chuẩn dưới mức trung bình 10 năm, đây là mức định giá hấp dẫn cho đầu tư dài hạn.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2021	-0.4%	8.3%	1.5%	3.3%	9.9%	1.9%	-0.7%	2.0%	2.9%	3.9%	-0.2%	-1.0%	35.2%
2022	-0.1%	1.9%	3.1%	-2.8%	-1.6%	-1.7%	-0.8%	3.9%	-5.9%	-5.5%	-1.5%	0.5%	-10.5%
2023	4.0%	-2.8%	0.6%	0.5%	1.0%	2.9%	3.8%	1.3%	-1.0%				10.8%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc gá gắm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.